

SỨC SỐNG BỀN LÂU CỦA KỊCH LƯU QUANG VŨ

NGÔ THẢO^{*)}

Sinh thời Lưu Quang Vũ từng nghĩ: *Những đám hội này, chỉ một lần tôi được hát/ Chỉ sống một cuộc đời giữa vô cùng năm tháng/ Chỉ một lần gặp bạn, bạn yêu thương/ Chẳng muốn kỷ niệm về tôi là một điệu hát buồn.* Chứng kiến Hội thảo kỷ niệm 70 năm sinh và 30 năm mất ngay trên quê hương, hẳn người tự nhận “khổ đau đau nhiều, tôi chọn niềm vui” đã thấy mãn nguyện. Góp thêm một tiếng nói khẳng định những đóng góp lớn lao của tác giả vào văn học nước nhà những năm cuối thế kỷ XX, tôi chỉ xin nêu vài thiên ý lý giải sức sống bền lâu của một số vở kịch của Lưu Quang Vũ.

Trở lại ký ức, buổi cuối chiều cuối tháng 8/1988. Đó là một ngày thứ 2. Sân 51 Trần Hưng Đạo, nơi có trụ sở nhiều hội Văn học nghệ thuật nháo nhác khi nghe tin cả gia đình Lưu Quang Vũ bị tai nạn. Tôi cùng nhà viết kịch Xuân Trình, Phó Tổng thư ký Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam kiêm Giám đốc Nhà xuất bản Sân khấu và Tổng Biên tập *Tap chí Sân khấu* nơi Lưu Quang Vũ đang công tác, cùng một số cán bộ Hội vội vàng lao về cầu Lai Vu Hải Dương, nơi xảy ra tai nạn. Bấy giờ, Lưu Quang Vũ đã được đưa về Bệnh viện Hải Dương cấp cứu, nhưng không kịp. Chúng tôi cùng mấy anh em trong gia đình ngồi trên chiếc xe bị tai nạn đưa chị Xuân Quỳnh và cháu Lưu Quỳnh Thơ về nhà xác bệnh viện, nơi Lưu Quang Vũ đã nằm ở đó. Nhờ nhân viên bệnh viện tắm rửa, thay áo quần cho cả ba người, trước khi đưa về Hà Nội. Đó là một đêm Hà Nội không ngủ. Trước cửa Bệnh viện Việt - Đức, hàng trăm nghệ sĩ từ các đơn vị sân khấu và bạn bè thân quen đã đứng chờ, gào khóc khi xe về đến. Đạo đó, nhà xác bệnh viện Việt - Đức chưa có phòng lạnh. Không thể để đó trong vài ba ngày chờ tổ chức tang lễ. Nhờ sự can thiệp kịp thời của GS.TS. Đình Quang, người thầy của nhiều thế hệ nghệ sĩ

^{*)} Nhà văn - Hội Nhà văn Việt Nam.

sân khấu, bấy giờ đang là Thứ trưởng Bộ Văn hóa mà cả ba được gửi vào nhà xác Bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô. Đêm đó, NSND. Dương Ngọc Đức, Tổng thư ký Hội giao cho tôi việc khởi thảo Điều văn. Một công việc không dễ dàng. Tai nạn khủng khiếp và đột ngột là một lẽ. Quan trọng hơn là khoảng cách quá lớn của một tiểu sử cá nhân khiêm tốn và không mấy suôn sẻ của một anh cán sự 3, với những thành công vang dội ở quy mô cả nước, và đang ở đỉnh cao trong làng sân khấu. Điều văn do NSND – Tổng thư ký Dương Ngọc Đức đọc trong lễ tang ngày 31/8/1988 có đoạn:

“Tám năm qua (1980-1988) Lưu Quang Vũ đã làm nên một việc phi thường đối với người sáng tác, càng đặc biệt hơn trong giới viết kịch nước ta. Cùng với mấy tập truyện và tập thơ, anh viết được 50 vở kịch, trong đó có 39 vở được nhiều đoàn từ Bắc chí Nam cùng đưa lên sân khấu qua các kịch chủng khác nhau. Trên bản đồ địa lý đất nước, hiếm có một tỉnh nào có các đơn vị nghệ thuật nào mà chưa từng dàn dựng một vở của Lưu Quang Vũ. Thế mạnh của một người làm thơ, viết văn, làm báo nhanh nhạy đã được anh huy động khi sáng tác kịch bản. Biết bao đoàn đã được cứu sống nhờ dàn dựng những tiết mục ăn khách của Vũ. Có thể nói, Lưu Quang Vũ đã tạo dựng được cả một nền sân khấu mới mẻ, có sức hấp dẫn bằng hàng loạt vở đầy hơi thở hiện đại. Nhắc đến sự khởi sắc của sân khấu mấy năm qua, bộ môn nghệ thuật đi đầu trong khuynh hướng đấu tranh cho quá trình dân chủ hóa xã hội, chúng ta sẽ nhớ đến *Tôi và chúng ta*, *Khoảnh khắc và vô tận*, *Nguồn sáng trong đời*, *Người tốt nhà số 5*, *Người trong cũi nhớ*, *Chuyện bên dòng sông Thu*, *Đôi dòng sữa mẹ*, *Hoa cúc xanh trên đầm lầy*, và gần đây là *Hồn Trương Ba - Da Hàng Thịt*, *Ông không phải bố tôi*, *Bệnh sĩ...* Hiếm có một tác giả đương đại nào có ảnh hưởng sâu rộng đến sân khấu cả nước như Lưu Quang Vũ. Sự phong phú của đề tài, sự giàu có màu sắc của nhân vật và tư tưởng chủ đề, đã làm cho Lưu Quang Vũ thành một tác giả nhận được nhiều *đơn đặt hàng* nhất... Những người viết lịch sử sân khấu mai sau, khi nhắc đến hoạt động sân khấu thập kỷ 80 này, nhất định sẽ phải xếp Lưu Quang Vũ vào loại tác giả có vị trí quan trọng nhất, cả về số lượng và chất lượng. Chúng tôi hình dung Lưu Quang Vũ như một người lao động lực lưỡng gồng trên đôi vai rộng khỏe của mình chương trình, tiết mục hàng bốn năm mươi đoàn, nghĩa là xấp xỉ 1/3 số đơn vị sân khấu trong cả nước. Kịch, cái phần tinh anh nhất trong sáng tác của Lưu Quang Vũ chắc chắn còn có sức sống lâu bền”⁽¹⁾.

Những ngày Lưu Quang Vũ vừa mất, các thành phố lớn cả nước tràn ngập panô giới thiệu các vở diễn của Lưu Quang Vũ. Từ bấy đến nay, cứ dịp 5 năm, lại có một đợt các đoàn dựng, diễn lại các tiết mục của Lưu Quang Vũ. Mà quan trọng là, nhiều thời điểm, sân khấu hiu hắt khán giả, thì tới dịp đó, dù diễn ngày hay đêm, sân khấu cũng chen chúc người xem.

Có một thực tế đáng buồn, là trong lúc sân khấu thế giới, các vở diễn có sức sống lâu bền, sân khấu Broadway chẳng hạn, nhiều vở diễn hàng vài ba mươi năm, khán giả muốn xem, có khi phải đặt vé trước hàng năm hoặc lâu hơn, nghĩa là người ta coi mỗi vở diễn là một cây cổ thụ, thì sân khấu Việt Nam lại coi vở diễn chỉ là một món hàng rau tươi sống, chóng héo, mau ôi, tốn tiền của, công sức tập tành, dàn dựng nhưng diễn không được bao nhiêu buổi, vì không có người xem. Bao nhiêu tác giả và tác phẩm từng được giải thưởng, từng được tung hô ầm ĩ, rồi mất hút tăm tích. Lãng phí công sức nghệ sĩ, tiền của dàn dựng, chỉ là một nhẽ dễ thấy. Nhưng quan trọng hơn là chấp nhận tình trạng ảm rồi ở thì ấy, chính những người hoạt động trong giới văn hóa đã đánh mất đặc trưng quan trọng nhất của một sản phẩm văn hóa là sức sống lâu bền. Họ đã sản xuất ra những sản phẩm giống một vở kịch, mà thiếu những phẩm chất cơ bản giúp cho tác phẩm có sức sống. Đó là một lý do chính khiến khán giả rời bỏ sân khấu.

Phải nhận là không phải kịch bản nào của Lưu Quang Vũ cũng đều xuất sắc. Trong 50 kịch bản đã hoàn thành, có thể thấy tác giả đã khai thác các loại đề tài khác nhau: Lịch sử: *Sống mãi tuổi 17, Ngọc Hân Công chúa, Hẹn ngày trở lại, Chết cho điều chưa có,...*; Viết lại truyện cổ: *Nàng Si Ta, Ông vua hóa hổ, Hồn Trương Ba - Da Hàng Thịt, Lời nói dối cuối cùng, Đám San, Đôi đũa kim giao, Linh hồn của đá,...*; Một số chuyện có thật trong đời sống: *Lời thề thứ 9, Nguồn sáng trong đời, Trái tim trong trắng, Tôi và chúng ta, Nữ ký giả, T15 về đâu,...*; Chuyên thể từ các tác phẩm văn học: *Đôi dòng sữa mẹ, Hẹn ngày trở lại, Chết cho điều chưa có, Muối mặn của đời em,...*; Nhiều kịch bản là sáng tạo độc đáo của tác giả: *Nếu anh không đốt lửa, Hoa cúc xanh trên đầm lầy, Mùa hạ cuối cùng, Điều không thể mất, Người tốt nhà số 5, Tin ở hoa hồng, Cô gái đội mũ nồi xám, Người con gái trở về, Dạ khúc tình yêu, Cây ngọc lan của Huyền, Người trong cũi nhỏ, Khoảnh khắc và vô tận, Ông không phải bố tôi, Bệnh sỹ,...*

Cũng chỉ là một cách chia tương đối để dễ hình dung về quy mô sáng tác của tác giả. Bởi vì trong nội dung các tác phẩm vẫn đan xen những mảng miếng, chi tiết, hoàn cảnh không dễ rạch ròi. Thời gian đã giúp chúng ta vượt

qua nỗi lo là trong số lượng khá nhiều những vở kịch viết vội trong một thời gian ngắn, nhiều vở sử dụng những chất liệu có tính thời sự, liệu còn bao nhiêu kịch bản có thể còn có mặt trên sàn diễn mai sau? Những cuộc Liên hoan gần đây vẫn có khoảng mười vở được dàn dựng lại, là một tín hiệu mừng. Nhưng không chỉ có thế. Láng sau những sự kiện có thể chỉ diễn ra ở một thời điểm lịch sử nhất định (chiến tranh chống Mỹ, chiến tranh biên giới, quản lý thời bao cấp, mấy vụ án oan, chuyện con lai, nông thôn thời chưa đổi mới,...), vẫn còn lại những triết lý nhân sinh sâu sắc, thời nay càng suy ngẫm càng thấm thía.

Nguồn sáng trong đời dự Hội diễn năm 1985, của một đoàn kịch rất khiêm tốn, không nhan sắc, không ngôi sao, là Đoàn kịch Hà Bắc. Đã thế đạo diễn Nguyễn Đình Nghi không cho các diễn viên có bất cứ nét trang điểm nào, kể cả các diễn viên nữ. Nhưng vở kịch đã gây sừng sốt cho cả Hội diễn vì sức lôi cuốn bởi những suy ngẫm về nhân sinh thế sự từ một chuyện thực ai cũng biết: một họa sĩ bị thương, mù mắt trong những ngày cuối của cuộc chiến tranh. Dầu mù, anh vẫn vẽ, vẫn nặn tượng, và tác phẩm của người họa sĩ thương binh hỏng mắt được mọi người khen ngợi, cảm phục. Nhờ bàn tay tài hoa của một bác sĩ, anh được mổ để có thể nhìn thấy ánh sáng. Việc thay giác mạc giờ đã quá phổ biến, nhưng đạo ấy, đó là một bước tiến mới của khoa học. Khác với nhiều vở kịch, kịch tính cơ bản được xây dựng dựa trên cuộc đấu tranh giữa người tốt và người xấu, giữa ánh sáng và bóng tối. Trong vở kịch này hoàn toàn không có nhân vật xấu hay tiêu cực. Vậy mà vẫn có sức hấp dẫn khán giả. Kịch tính ở đây nằm ở chính nhân vật được mổ để mang lại ánh sáng. Lâu nay, sống và sáng tạo trong tình trạng mù lòa, anh được săn sóc, ưu ái, và mọi tác phẩm được ngợi ca. “Nhưng nào ai biết họ ca ngợi nghị lực sống, nghị lực và lòng say mê sáng tạo của tác giả hay đánh giá tài năng được thể hiện trong những tác phẩm đó? Đối với con người, mù lòa mà được ngợi ca, được sống trong ảo tưởng rằng mình là người có tài năng, rằng mình có khả năng sáng tạo, có khi dễ sống hơn là khi mất sáng mà nhận ra mình bất tài: để làm nghệ thuật thực sự thì mình còn thiếu quá nhiều, và mất đi cái vòng hào quang của lòng khâm phục những chiến công quá khứ mà lâu nay quen được vây bọc?”. Để được nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật ai cũng phải trả một cái giá không hề rẻ. Nhưng không thể vì thế mà chọn cách sống an phận trong mù lòa. Lời cảnh tỉnh vào buổi đầu thời kỳ đổi mới ấy, vẫn còn để chúng ta tiếp tục suy ngẫm.

Người tốt nhà số 5, một vở của Đoàn Chèo Hà Sơn Bình, được HCV Hội diễn 1985 là một kịch bản có cấu trúc sân khấu độc đáo. Nhà số 5 là một khu tập thể khá tiêu biểu của một thời. Nơi đó, các cư dân sống biệt lập với nhau, như một quy ước: đèn nhà ai nhà ấy rạng. Và họ mặc sức xử sự với nhau như không có hàng xóm bên cạnh. Một ngày kia, có một chàng trai mới xuất hiện. Anh ta không biết, mà cũng có thể không chịu tuân theo cái luật im lặng, không ghi thành văn bản đó. Anh ta đon đả với mọi người. Ai có việc gì cũng lẫn vào giúp đỡ. Đã thế cứ thấy việc bất bằng trong gia đình ai đó là không chịu được. Khu tập thể đang yên ổn trong bãi tha ma của tình người, vì thế cứ loạn cả lên. Nhân danh nhiều thứ, người ta tìm mọi cơ xua đuổi anh ta đi. Và cái tập thể ấy đã thành công. Nhưng khi anh ta ra đi rồi, họ mới thấy cái khoảng trống ngày càng lớn do anh để lại. Đúng là sống với người quá tốt không dễ chịu chút nào. Nhưng cái ánh sáng và hơi ấm người đó mang đi như đánh thức trong mọi người ở lại một ý thức mới về nếp sống thiếu nhân tính mà họ vẫn tự hào. Chuyện kịch đơn giản. Ghép lại trên sân khấu mấy gia đình trong một khu tập thể, hình ảnh quá quen thuộc của một thời. Trong mỗi căn hộ khép kín, các gia đình sống theo cách riêng của mình, và hình như họ tự tin và tự hào về lối sống đó. Lời thoại không nhiều. Đến lúc này, tác giả cũng đã đủ tự tin để bớt bệnh cho các nhân vật nói *cạn lời* (vì sợ cả người xem, người duyệt và cả người diễn hiểu lầm thiện ý của mình), nên trong một không gian *đồng hiện* khá hạn chế, tác giả đã dệt nên một bức tranh cuộc sống vừa đáng giận, vừa đáng thương. Giận là đến một người tốt như thế, mà cả tập thể bày mưu tính kế, đồng lòng loại anh ta đi bằng được. Đáng thương là khi ngỡ là họ đã thắng vì đuổi được anh ta đi, thì chính cái tập thể ấy mới nhận ra sự mất mát của mình: anh ta không đủ xấu để sống hòa hợp với họ, và họ thì không đủ tốt để tiếp nhận sống chung với anh ta. Đó là một vở kịch về đời thường mà dư âm không tầm thường.

Giai thoại lịch sử và truyện cổ tích là mỏ quặng vô tận cho kịch xưa nay khai thác. Nhà xuất bản Sân khấu có in 100 kiệt tác của sân khấu thế giới, thì một tỉ lệ áp đảo trong số đó là những vở thuộc hệ thống đề tài này. Rất nhiều tác giả thiên tài đã đo mình và bộc lộ tầm vóc của mình khi viết lại các truyền thuyết thành kịch. Trong những cốt truyện truyền qua nhiều đời luôn chứa giữ một hàm lượng kinh nghiệm sống, triết lý nhân sinh, nếu biết cách đọc, cách khai thác, sẽ luôn có ý nghĩa hiện đại mà không cần tác giả cấy ghép vào. Tôi muốn dừng lại ở 2 vở viết lại truyện cổ của tác giả: *Hòn Trùng Ba - Da Hàng Thịt*, *Ông vua hóa hổ*.

Với *Hôn Trương Ba - Da Hàng Thịt*⁽²⁾, quá trình xuất hiện không dễ dàng của vở kịch có tầm vóc quốc tế này, nằm ở chính tính chính luận gay gắt và thẳng thắn của tác giả. Vốn chỉ là một truyền thuyết dân gian, có thể khai thác thành hài kịch, và sân khấu truyền thống Việt Nam đã đôi lần khai thác. Lưu Quang Vũ viết vở này năm 1981-1982, nghĩa là khá sớm. Nhưng không nơi nào nhận dụng. Phải đến 1987, đạo diễn Nguyễn Đình Nghi mới dụng cho Nhà hát kịch Việt Nam. Vậy mà khi công diễn, chính tờ báo chính thống nhất đã có bài phê phán gay gắt. Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam đã phải tổ chức cả một cuộc hội thảo để bảo vệ quyền tồn tại của vở diễn. Tuy vậy, cuộc tranh luận vẫn tiếp tục cả khi vở diễn nhận được HCV Hội diễn. Đây cũng là vở kịch duy nhất được công diễn cả ở Liên Xô và Mỹ. Được đánh giá cao trong Hội diễn sân khấu Quốc tế ở Moskva. Tài nghệ diễn xuất đạt mức kinh điển của các nghệ sĩ bậc thầy của Nhà hát Quốc gia vào giai đoạn sáng chói nhất của họ là một bảo đảm cho thành công đây sức thuyết phục trên mọi sàn diễn cả trong nước và quốc tế. Nhưng triết lý đời sống mà tác giả đọc được từ câu chuyện hồn này xác kia, thể hiện qua lời thoại và sự chuyển hóa tinh tế trong tính cách các nhân vật, mới thật sự làm nên tầm vóc của một vở kịch, ngay từ thời gian đó, đã đạt đến mức cổ điển, kinh điển. Nghĩa là nó sẽ được ghi tên vào những vở kinh điển trong sân khấu truyền thống nước nhà. Không chỉ 30 năm, mà chắc chắn trong tương lai, nhiều thế hệ nghệ sĩ sẽ còn hăm hở đo mình trong các vai Trương Ba, Hàng Thịt, hai bà vợ rất cá tính của hai ông, Vua cờ Đế Thích, Con trai Trương Ba,... Tính chính luận của vở kịch trải dài trong quá trình Thiên đình sửa sai sự tặc trách của nhân viên của mình bằng cách gán cho linh hồn bị chết oan, nhập vào xác một người khác. Bị kịch diễn ra, khi hồn một người trí thức thanh cảnh để tồn tại phải nhập vào xác một anh Hàng Thịt kèn càng, thô bạo, nhưng lại đầy năng lượng sống. Cuộc đấu tranh để cái hồn không bị xác thịt quyến rũ diễn ra dai dẳng, và hồn không phải bao giờ cũng thắng thế. Những người chung quanh, cũng kẻ vui người buồn vì sự trở trêu đó. Anh con trai ông Trương Ba, thậm chí còn thấy gần gũi và vui mừng vì ông bố từ nay có một hình vóc mới. Bị tát thật đau sau phút ngỡ ngàng, một việc bố xưa chưa hề làm, anh ta bỗng thấy mừng, vì từ nay anh sẽ có một người đồng hành khỏe mạnh khi tham gia vào thương trường mà anh ta đang phất. Chị vợ anh Hàng Thịt thật hạnh phúc vì anh chồng vũ phu của mình, giờ bỗng trở nên nho nhã, hiền lành. Nhưng mặc tất cả những vui buồn tùy

vị thế, cuối cùng ông Trương Ba cũng không thể tồn tại trong thân xác anh Hàng Thịt. Những người phê phán vở kịch không phải không có lý. Nhưng thực tiễn phát triển của xã hội Việt Nam, mà không chỉ Việt Nam, đã là bằng chứng bảo vệ cho tính chính luận của vở kịch: sự thắng thế của nền kinh tế thị trường mang đậm màu sắc của chủ nghĩa tư bản đã không thể là cái xác - cơ sở vật chất xã hội - cho những lý tưởng nhân văn cao siêu ẩn náu, tồn tại. Sự xuống cấp về đạo đức, giáo dục, an ninh xã hội, và cả văn hóa, nhắc chúng ta là Lưu Quang Vũ đã nhìn thấy khá sớm, một thực tế: không thể sửa cái sai này bằng một cái sai khác. Mọi sự chấp vá, gán ghép vội vàng để tạo ra những thực thể dị dạng, sớm muộn sẽ dẫn tới sự đào thải tất yếu của yếu tố lai ghép không hợp quy luật tự nhiên.

Ông vua hóa hổ⁽³⁾ là một vở diễn dựa theo tích cũ về nhà sư Từ Đạo Hạnh, đương thời đã được 6 đoàn chèo, cải lương, kịch dân ca dàn dựng. Đây vốn là tích truyện nhà Phật nhưng lại đầy sắc màu thù hận và phép thuật để có thể chiếm ngôi báu. Từ Vinh vốn là con một kẻ tội đồ, đội lốt sư mà dùng phép thuật biến hóa để ngủ với thiếp đẹp nhà quan viên, bị giết chết, y báo mộng cho con trai là Từ Đạo Hạnh phải trả thù. Biết sức còn có hạn, Từ Đạo Hạnh cùng hai người bạn là Nguyễn Minh Không và Dương Không Lộ sang Tây Trúc học các phép thuật biến hóa. Biết động cơ đi học chỉ để trả thù, nên Phật Tổ không chấp nhận Từ Đạo Hạnh. Thương tình, một vị Bồ Tát lại truyền cho. Trở về, trong khi hai người bạn chuyên tâm tu hành, thì Từ Đạo Hạnh lân la vào cung, vừa trừ được kẻ đã giết cha, lại tìm cách đầu thai vào nhà em vua, để rồi được chọn kế ngôi, là vua Lý Thần Tông, khi nhà vua không có con trai. Nhưng chẳng bao lâu, khi lên làm vua, người vua mọc lông như một loài ác thú. Người duy nhất có thể giúp nhà vua thoát lốt hổ là nhà sư chân chính Nguyễn Minh Không. Đây là một câu chuyện cổ, gắn với nhiều địa danh xung quanh Hà Nội: Chùa Láng, sông Cốt, sông Lô, núi Tản, Thạch Thất, chùa Phật Tích. Triết lý nhà Phật nhắc nhở: lấy oán báo oán sẽ không tránh khỏi nghiệp báo. Nhưng có lẽ không chỉ có thế.

Sau mấy cuộc chiến tranh đất nước vừa trải qua, là người từng tham gia trực tiếp, nhiều năm chịu đựng những di họa của chiến tranh, tác giả thấm thía một thực tế: để có thể tham gia chiến đấu và giành chiến thắng, lòng hận thù phải được phát động và biến thành muôn vàn mưu kế để đánh bại kẻ thù, để tiêu diệt được nhiều nhất sinh lực địch. Lý lẽ của chiến

tranh là phải tiêu diệt kẻ thù trước khi nó tiêu diệt mình. Nhưng một khi chiến tranh đã đi qua, dù thắng hay thua, để có thể chung tay xây dựng một đất nước, thì không phải chỉ riêng bên thua cuộc, mà ngay cả bên thắng cuộc cũng phải tự thay đổi. Nhưng đây là một quá trình không dễ dàng, ngay cả khi có ý thức. Cái lối hồ mà Từ Đạo Hạnh mang khi đã lên làm vua, nhắc nhở người chiến thắng, khi cầm quyền, để cầm quyền, anh đã dùng rất nhiều thủ đoạn, phép thuật quái dị, nếu không biết tự gột rửa, hoàn lương, thì sớm muộn chân dung thật của anh cũng hiện ra.

Hình như không phải ai cũng ý thức nghiêm túc về điều đó, nên đã gần nửa thế kỷ đất nước thống nhất trong độc lập, mà người Việt Nam vẫn không thể hòa hợp và hòa giải được với nhau. Kha khá những người xuất sắc trong chiến tranh khi cầm quyền trong hòa bình lại bộc lộ nhiều thiếu khuyết, thậm chí bị tù tội, chỉ vì không ý thức về quá trình thanh tẩy những vi lượng được tích tụ từ hận thù truyền kiếp, để chấp nhận và xử lý mọi vấn đề trong cuộc sống dựa trên những nguyên tắc khác: cùng tồn tại trong hòa bình. Xóa bỏ hận thù, gác lại quá khứ, cùng nhìn về tương lai. Nói lý thuyết thì dễ. Nhưng thực thi những điều đó trong cuộc sống không hề dễ dàng. Thực tiễn đất nước hiện nay, có phần do chúng ta không kịp nhận ra lời nhắn gửi từ lịch sử luôn có chiến tranh và thay đổi các triều đại mấy ngàn năm qua.

Chính những minh triết chìm được cấy sâu trong nhiều kịch bản về những đề tài khác nhau đó đã góp phần làm cho tác phẩm của Lưu Quang Vũ có sức sống bền lâu. Và mỗi lần đọc lại, xem lại, chúng ta lại phát hiện ra những vỉa quặng tinh thần mà tác giả gửi gắm qua từng tác phẩm.

Không lâu trước khi mất, Lưu Quang Vũ vẫn hoài nghi: *Như tia nắng, chúng mình không còn mãi/ Những câu thơ chắc gì ai đọc lại.* Nhưng Hội thảo sau 30 năm tác giả qua đời đã chứng khẩu đồng từ gửi tới "Người trong cũi nhớ" một câu trả lời đầy thuyết phục□

(1) Dương Ngọc Đức: *Điều vẫn* [đọc tại Lễ tang nhà thơ, nhà viết kịch Lưu Quang Vũ], *Tạp chí Sân khấu*, số 9-1988.

(2), (3) Lưu Quang Vũ: *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* in trong *Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh* (tuyển tập kịch), Nxb. Sân khấu, H., 2003.